|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**Tiết 1: PHẦN SỐ HỌC**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được ôn tập các kiến thức về:

- Tập hợp, tập hợp các số tự nhiên.

- Các phép tính về số tự nhiên: phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia.

- Lũy thừa với số mũ tự nhiên, nhân, chia lũy thừa cùng cơ số.

- Thứ tự thực hiện phép tính.

- Quan hệ chia hết, dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9

- Số nguyên tố, hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, …

- Năng lực giải quyết các vấn đề toán học.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 8 phút)

- Vẽ và trình bày sơ đồ tư duy về kiến thức đã được học trong nửa học kỳ I phần số học

**a) Mục tiêu :**

- HS ôn tập kiến thức đã học giữa học kỳ I

**b) Nội dung:** Các nhóm đạt được yêu cầu:

-Vẽ được sơ đồ tư duy về kiến thức đã được học

- Trình bày thức trong đồ tư duy một cách rõ ràng.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được viết vào phiếu học tập của nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4:  - Vẽ được sơ đồ tư duy về kiến thức đã được học (HS chuẩn bị ở nhà)  - Đại diện HS trong nhóm trình bày kiến thức trong đồ tư duy (HS thực hiện trên lớp)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Thảo luận nhóm vẽ sơ đồ tư duy kiến thức  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ lên trình bày kết quả.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án. | 1. **Lý thuyết**  |  |  | | --- | --- | | Nhóm | Các sơ đồ tư duy đã vẽ | | 1 |  | | 2 |  | | 3 |  | | 4 |  | |

**CHƯƠNG I SỐ TỰ NHIÊN**

**4. ƯCLN -**

**BCNN**

**1. Tập hợp**

**4. Số nguyên tố, hợp số**

**3. Tính chất chia hết. Dấu hiệu chia hết cho 2,3,5,9**

**2. Các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên luỹ thừa**

………………………………………………………………………….

**2. Hoạt động 2: Hoạt động luyện tập** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh làm được, luyện được các dạng bài tập về tập hợp, tính toán, tìm x, chia hết, số nguyên tố.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu làm cá bài tập theo nhóm hoặc và việc cá nhân.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

- Lời giải của các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Bài 1**:   1. Viết tập hợp A các số tự nhiên lớn hơn 9 và nhỏ hơn 18 theo hai cách. 2. Tập hợp A có bao nhiêu phần tử ? 3. Điền các ký hiệu thích hợp vào ô trống:     **Bài 2:**Cho các tập hợp:    a) Viết lại tập hợp B và C bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng của các phần tử trong tập hợp.  b) Điền các ký hiệu thích hợp vào ô trống:    **Bài 3**: Viết tập hợp các chữ cái trong câu  “ ĐƯA SÁNG TẠO VÀO LỚP HỌC - MANG KIẾN THỨC RA THỰC TẾ ”  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS làm việc cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu 1 HS trình bày (viết trên bảng).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. Nhấn mạnh lại kiến thức trọng tâm phần tập hợp. | **B. Bài tập**  **I. Dạng 1: Tập hợp**  **Kiến thức cần nhớ:**  -Cách viết tập hợp bằng hai cách  -Tập hợp con  -Phân biệt kí hiệu  **Bài 1**:  a)  Cách 1: Viết tập hợp bằng cách liệt kê    Cách 2: Viết tập hợp bằng cách chỉ ra tính chất đực trưng của các phần tử trong tập hợp    b) Tập hợp A có 8 phần tử  c) ;  ;  **Bài 2:**Cho các tập hợp:  a)  hoặc  hoặc  hoặc    Hoặc  b)  ;  ;  **Bài 3**:  Đ, Ư, A, S, N, G, T, O, V, L, Ơ, P, H, C, M, K, I, Ê, R |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  **Bài 4:** Hãy tính (tính nhanh nếu có) kết quả của mỗi biểu thức sau rồi điền chữ cùng dòng với đáp số vào bảng cho thích hợp, sau khi thêm dấu em sẽ tìm ra tên của bộ sách giáo khoa mới.   |  |  | | --- | --- | |  | **C** | |  | **H** | |  | **A** | |  | **Ê** | |  | **I** | |  | **N** | |  | **U** | |  | **D** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 145 | 5300 | 96 | 300 | 30 | 1700 | 2700 | 0 | |  |  |  |  |  |  |  |  |   **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình:  + Lời giải từng phép tính  + Kết quả trong bảng và đọc được tên của bộ sách  - Nhóm nhanh nhất trình bày, nhóm khác theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **II. Dạng 2: Các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên luỹ và tìm x**  **Kiến thức cần nhớ:**  - Thứ tự thực hiện các phép tính.  - Tính chất phân phối, kết hợp  - Phép tính lũy thừa: công thức, nhân và chia hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa với số mũ 0 và 1  **-** Cách tìm x, chú ý kết luận.  **Bài 4:**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 145 | 5300 | 96 | 300 | 30 | 1700 | 2700 | 0 | | **C** | **A** | **N** | **H** | **D** | **I** | **Ê** | **U** |   Bộ sách giáo khoa mới:  “**CÁNH DIỀU**” |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  **Bài 5:** Tìm số tự nhiên x biết:         **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS hoạt động cá nhân lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Lời giải  - 4 HS lên bảng làm  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng ý.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **Bài 5:** Tìm số tự nhiên x biết:        Vậy x = 34        Vậy x = 8        Vậy x = 19        Vậy x = 4 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  **Bài 6:**  Phân tích các số sau ra thừa số nguyên tố rồi tìm tậphợp các ước của 18 và 100  **Bài 7:** Thay một chữ số vào dấu \* để được các số sau  ;    1. Là số nguyên tố 2. Là hợp số   **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng làm bài 8,  2 HS đứng tại chỗ trình bày kết quả bài 9.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng bài.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV chính xác hóa kết quả. | **III. Dạng 3: Số nguyên tố, hợp số**  **Bài 6:**  **a)** Phân tích các số sau ra thừa số nguyên tố rồi tìm tậphợp các ước của 18 và 100    Các ước của 18 là:    Các ước của 100 là :    **Bài 7:**   1. Các số nguyên tố là:        1. Các hợp số là |

**3. Hoạt động vận dụng** (khoảng 17 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học để giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:** - HS được yêu cầu làm cá bài tập theo nhóm hoặc à việc cá nhân

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5:**  **Bài 8**: Số học sinh các khối 6; 7; 8; 9 của một trường lần lượt là 204; 270; 210; 225.  **1)** Với số học sinh mỗi hàng như nhau, khối nào có thể sếp thành:   1. 2 hàng 2. 5 hàng 3. 9 hàng   **2)** Có thể sếp tất cả các học sinh của 4 khối đó thành 5 hàng với số học sinh ở mỗi hàng như nhau được không ?  **3)** Có thể sếp tất cả các học sinh của 4 khối đó thành 9 hàng với số học sinh ở mỗi hàng như nhau được không ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm cặp đôi.  **\* Báo cáo, thảo luận 5:**  - Đại diện 1 nhóm báo cáo, các nhóm khác quan sát và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 5:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **IV. Dạng 4: Chia hết**  **Bài 8**: Số học sinh các khối 6; 7; 8; 9 của một trường lần lượt là 234; 270; 210; 225.  **1)** Với số học sinh mỗi hàng như nhau:  **a)** Khối có thể sếp thành 2 hàng là khối 6; 7; 8. Vì:  204 có chữ số tận cùng là 4 nên 2042  270 có chữ số tận cùng là 0 nên 2702  210 có chữ số tận cùng là 0 nên 210 2  **b)** Khối có thể sếp thành 5 hàng là khối 7; 8; 9. Vì:  270 có chữ số tận cùng là 0 nên 2705  210 có chữ số tận cùng là 0 nên 210 5  225 có chữ số tận cùng là 5 nên 2255  **c)** Khối có thể sếp thành 9 hàng là khối 7; 9. Vì:  270  9 do   9  225  9 do  9  **2)** Không thể sếp tất cả các học sinh của 4 khối đó thành 5 hàng với số học sinh ở mỗi hàng như nhau.  Vì  không chia hết cho 5  **3)** Có thể sếp tất cả các học sinh của 4 khối đó thành 9 hàng với số học sinh ở mỗi hàng như nhau.  Vì    chia hết cho 9 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 6:**  **Bài** 9: Hai bạn Thư và Thảo đi mua 9 gói bánh và 6 gói kẹo để chuẩn bị liên hoan cho lớp. Thảo đưa cho cô bán hàng  đồng và được trả lại đồng. Thư liền nói: “Cô ơi, cô tính sai rồi ?” Em hãy cho biết Thư nói đúng hay sai ? Giải thích tại sao?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 6:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức 4 nhóm, kỹ thuật bể cá.  **\* Báo cáo, thảo luận 6:**  - Nhóm làm nhanh nhất báo cáo, các nhóm khác quan sát và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 6:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Bài 9**:  Nếu bạn Thư nói sai thì số tiền mua 9 gói bánh và 6 gói kẹo là:  đồng.  Do 9 và 6 cùng chia hết cho 3 nên giá tiền của 9 gói bánh và 6 gói kẹo phải chia hết cho 3.  Mà 82 000 đồng không chia hết cho 3 nên điều này mâu thuẫn với điều kiện trên.  Vậy Thư nói đúng. |

**Bài tập về nhà:**

\*) Làm bài tập 1 ; 2; 3 SGK trang 59.

\*) Các em ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ I

\*) Học sinh giỏi làm thêm các bài tập 10, 11, 12

**Bài 10:** Tính tổng







**Bài 11:** Chứng minh rằng M là một lũy thữa của 2, với



**Bài 12 :** a) Cho p và  là số nguyên tố () chứng tỏ rằng  là hợp số

b)Tìm số nguyên tố p sao cho  ; cũng là số nguyên tố

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**Tiết 2: PHẦN HÌNH HỌC**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:*

HS được ôn tập các kiến thức về các hình đặc biệt: Tam giác, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực mô hình hóa toán học để gấp hình nhận biết hình, vẽ hình, tính chu vi và diện tích của hình.

- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu.

**2. Học sinh: -** SGK, thước thẳng, compa, êke, kéo, phiếu học tập theo nhóm.

- Các chiếc que có độ dài bằng nhau để xếp hình, các mảnh giấy bìa màu cắt hình

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 5 phút)

- Tìm các vật thể có cấu trúc hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành trong thực tế.

- Cắt ghép giấy màu để được hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành trong thực tế.

**a) Mục tiêu :**

- HS nhận biết cắt gấp hình và tìm các vật thể trong thực tế có cấu trúc hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành.

**b) Nội dung:**

Các nhóm đạt được yêu cầu:

- Cắt gấp hình

- Tìm các vật thể có cấu trúc hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành. (hoặc tranh, ảnh)

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được trưng bày theo nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 thực hiện ở nhà,

- Cắt gấp hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành.

- Tim các vật thể có cấu trúc hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành. (hoặc tranh, ảnh)

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**

- Thảo luận nhóm và làm tại nhà

**\* Báo cáo, thảo luận 1:**

- Các nhóm trưng bày và giởi thiệu sản phẩm.

- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.

**\* Kết luận, nhận định 1:**

- GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án. Tuyên dương nhóm làm tốt, động viên các nhóm cần cố gắng.

**Sản phẩm dự kiến 1:**

- Các hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành đã được cắt ra từ bìa.

- Các vật thể (hoặc tranh, ảnh) có cấu trúc hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành.

**2. Hoạt động 2: Luyện tập** (khoảng 20 phút)

Vẽ sơ đồ tư duy về các hình đặc biệt tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bao gồm các nội dung:

- Nhận biết hình

- Vẽ hình (trừ lục giác đều)

- Công thức tính chu vi và diện tích của hình (nếu có)

**a) Mục tiêu :**

- HS ôn tập kiến thức đã học giữa học kỳ I phần hình học

**b) Nội dung:** Các nhóm đạt được yêu cầu:

-Vẽ được sơ đồ tư duy về kiến thức đã được học của hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành.

- Trình bày kiến thức trong đồ tư duy một cách rõ ràng.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được viết vào phiếu học tập của nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4:

- Vẽ được sơ đồ tư duy về kiến thức đã được học

- Dán hình đã cắt vào sơ đồ tư duy

- Đại diện HS trong nhóm trình bày kiến thức trong đồ tư duy (HS thực hiện trên lớp)

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**

- Thảo luận nhóm vẽ sơ đồ tư duy kiến thức

**\* Báo cáo, thảo luận 2:**

- GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ lên trình bày kết quả.

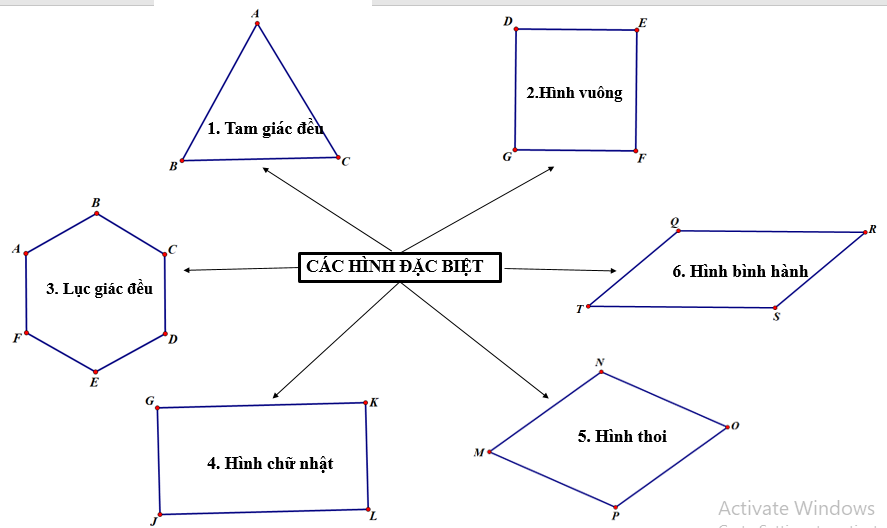
- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.

**\* Kết luận, nhận định 2:**

- GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án.

**Sản phẩm dự kiến 2:**  Các sơ đồ tư duy đã vẽ (có thêm phần nhận biết hình và công thức tính chu, diện tích các hình nếu có)

**CÁCH 1**

****

**4. ƯCLN -**

**BCNN**

**…………………………………………………………….**

**CÁCH 2:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên hình** | **Hình vẽ** | **Nhận biết hình** | **Chu vi**  **(C)** | **Diện tích**  **(S)** |
| **1.Tam giác đều** |  | + 3 cạnh bằng nhau:  AB = BC = AC  + 3 góc bằng nhau: |  |  |
| **2. Hình vuông** |  | + 4 cạnh bằng nhau:  DE = EF = FG = GD  + 4 góc vuông:  + 2 cạnh đối song song  + 2 đường chéo bằng nhau | (a là độ dài cạnh của hình vuông) |  |
| **3. Lục giác đều** |  | + 6 cạnh bằng nhau  + 6 góc bằng nhau |  |  |
| **4. Hình chữ nhật** |  | + 4 góc vuông:  + 2 cạnh đối song song và bằng nhau  + 2 đường chéo bằng nhau |  | (a, b là độ dài cạnh của hình chữ nhật) |
| **5. Hình thoi** |  | + 4 cạnh bằng nhau:  DE = EF = FG = GD  +2 cạnh đối song song  + 2 đường chéo vuông góc | (a là độ dài cạnh của hình thoi ) | (m,n là độ dài 2 đường chéo) |
| **6. Hình bình hành** |  | +2 cạnh đối song song  và bằng nhau  + Hai góc đối bằng nhau | (a, b là độ dài 2 cạnh) | (h là đường cao) |

**3. Hoạt động 3: Hoạt động vận dụng** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh vận dụng được các công thức đã học vào làm các bài tập thực tế ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu làm việc cá nhân giải bài tập theo yêu cầu

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

Lời giải của các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  **Bài** 1: Một cái bánh có dạng hình lục đều.  Em hãy nghĩ cách chia cái bánh đó thành 6 phần bằng nhau.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ bằng cách gấp mô hình lục giác. Sau đó trình bày cách chia bánh.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - 1 HS đứng tại chỗ trình bày cách chia bánh.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV đánh giá cách chia cái bánh hình lục giác thành 6 phần bằng nhau. | **Bài 1**: Một cái bánh có dạng hình lục đều  Đặt tên cho các đỉnh của cái bánh có dạng hình lục giác đều là ABCDE. Như vậy ta có cách chia bánh như sau:  -Cắt bánh theo các đường thẳng từ A đến D; từ B đến E và từ C đến F. Sau khi cắt xong bánh đã được chia thành 6 phần bằng nhau và mỗi phần có dạng là 1 tam giác đều |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  **Bài 2**: Phòng khách nhà Bác Nam có nền là hình chữ nhật dài 5m rộng 10m.  a)Tính diện tích nền nhà.  b)Bác Nam muốn lát nền nhà bằng các viên gạch hình vuông có cạnh là 50 cm. Hỏi Bác Nam cần dùng bao nhiêu viên gạch như thế. Biết diện tích các mối nối có sự hao hụt không đáng kể.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ theo nhóm cặp đôi.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - Nhóm làm xong trước lên bảng trình bày.  - Các nhóm chấm điểm chéo.  - HS cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV chuẩn hóa lời giải và tuyên dương nhóm làm tốt. | **Bài 2**: Phòng khách nhà Bác Nam có nền là hình chữ nhật dài 5m rộng 10m.   1. Diện tích nền nhà hình chữ nhật là:      1. Đổi   Diện tích của một một viên gạch hình vuông là:    Số viên gạch Bác Nam cần dùng để lát nền nhà là:  (viên gạch) |

**Bài tập về nhà:**

\*) Đo và tính chu vi và diện tích của quyển sách giáo khoa toán 6 đơn vị là cm

\*) - Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học.

- Giờ học sau **kiểm tra giữa kỳ** cả phần **số** và **hình** học.